

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST

Ngày: 28/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Hùng Minh**

2. Ông **Nguyễn Văn Ba**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái N, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1965; Có vợ là Lê Thị P, sinh năm: 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/01/2006 bị UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong vào ngày 24/5/2007; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2022 cho đến nay. (có mặt).

- Người chứng kiến: anh Lê Thanh V, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: ấp Đ, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/11/2022, N đi bộ đến cổng chào ấp văn hóa Đ, xã X, huyện C gặp và đưa cho người bạn tên T1 (không rõ nhân thân, lai

lịch) 200.000 đồng để nhờ T1 mua giùm ma túy về sử dụng thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 đi mua ma túy còn N đứng đợi tại cổng văn hóa ấp Đ. Khoảng 30 phút sau, T1 mang 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa Heroin đưa cho N rồi đi đâu không rõ. N bỏ ma túy vào trong túi quần rồi đi về nhà. Khi N mang theo ma túy đi đến đoạn đường thuộc tỉnh lộ 764 thuộc ấp Đ, xã X, huyện C thì bị Công an xã X bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 2541/KL-KTHS ngày 01 tháng 12 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1374 gam, loại Heroin. Mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0960 gam.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSCM ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N mức án từ 01 năm đến 02 năm tù; Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong ma túy có hình dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 2541/KL-KTHS ngày 01/12/2022;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,1374 gam ma túy, loại Heroin. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái pháp chất ma túy không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ đang bị bệnh nặng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên T1, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[4] Về các biện pháp tư pháp: 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2541/KL-KTHS ngày 01/12/2022 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thái N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thái N** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/11/2022.

2. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 2541/KL-KTHS ngày 01/12/2022 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- CQCSĐT, NTG CA h.Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang